

BẢNG DỮ LIỆU AN TOÀN VẬT LIỆU

HP (GEN)



Ngày: 20/05/2011

Vesion: 01

1. TÊN SẢN PHẨM VÀ NHÀ SẢN XUẤT

TÊN SẢN PHẨM:	HP
VIẾT TẮT	NA
ỨNG DỤNG	Xử lý vi khuẩn cho cặn sơn và nước thải Tạo tháp carbon Sản xuất thực phẩm và lĩnh vực công nghiệp liên quan đến thực phẩm Phù hợp để tẩy trắng, chế biến, xử lý chất thải ô nhiễm công nghiệp và phản ứng oxy hóa nói chung. Với công thức đặc biệt - gốc kim loại vô cơ tự do cơ bản thích hợp cho tổng hợp hóa học và sản xuất clorat hoặc chế biến.

NHÀ SẢN XUẤT

CÔNG TY CỔ PHẦN XÚC TIẾN CÔNG NGHỆ MỚI ATP
Số 1, dãy 3 ngõ 183A, Lĩnh Nam, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội
Tel: (84-4) 6657.6547
Fax: (84-4) 3562.5944
Email: sale@atpcorporation.com.vn

2. NHẬN DẠNG MỐI NGUY

TỔNG QUAN TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

- Chất lỏng không màu, không mùi, không vị
- Chất oxy hóa
- Tiếp xúc với chất dễ cháy có thể phát sinh lửa
- Hiệu suất phân hủy oxy hỗ trợ bởi quá trình cháy của các chất hữu cơ có thể gây ra quá áp nếu bị giới hạn
- Ăn mòn đối với mắt, mũi, họng, phổi và đường tiêu hóa

NGUY CƠ ẢNH HƯỞNG SỨC KHỎE

Ăn mòn đối với mắt, mũi, cổ họng và phổi. Có thể gây tổn thương mô không thể đảo ngược cho đôi mắt bao gồm mù lòa. Có thể gây kích ứng da.

3. THÔNG TIN THÀNH PHẦN

Tên hóa chất	CAS#	Wt. %	EC No.	EC Class
Hydrogen Peroxide	7722-84-1	30 - 40	231-765-0	O, C, Xn; R5- R8- R20/22-R35
Water	7732-18-5	40 - 45	231-791-2	Not classified
Oxidize acerator	NA	25 - 5		Not classified
Other additive	NA	5 - 10	NA	Not classified

4. BIỆN PHÁP SƠ CỨU

MẮT: Ngay lập tức tuôn ra với nước trong ít nhất 15 phút, nâng mí mắt trên và dưới liên tục. Nhìn thấy một bác sĩ y khoa hoặc bác sĩ nhãn khoa ngay lập tức.

DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng. Chăm sóc y tế nếu có khó chịu và vẫn tồn tại.

NUỐT: Súc miệng bằng nước. Pha loãng bằng cách cho 1 hoặc 2 ly nước. Không gây ói mửa.

Không bao giờ cho bất cứ điều gì vô miệng của một người đã bất tỉnh . Nhìn thấy một bác sĩ y khoa ngay lập tức

HÍT PHẢI: Hủy bỏ không khí trong lành . Nếu khó thở hoặc khó chịu xảy ra và vẫn còn, liên hệ với một bác sĩ y khoa .

LƯU Ý VỚI BÁC SĨ : Hydrogen peroxide ở nồng độ là một chất oxy hóa mạnh mẽ .

Tiếp xúc trực tiếp với mắt có thể gây ra tổn thương giác mạc đặc biệt là nếu không được rửa sạch ngay lập tức. Đánh giá khoa mắt cẩn thận được khuyến khích và khả năng điều trị bằng corticosteroid địa phương cần được xem xét . Do khả năng tác động ăn mòn trên đường tiêu hóa sau khi uống , và unlikelihood các tác dụng toàn thân , nỗ lực sơ tán khỏi dạ dày qua nôn cảm ứng hoặc rửa dạ dày nên tránh. Có một khả năng điều khiển từ xa , tuy nhiên, một thông mũi dạ dày hoặc orogastric ống có thể được yêu cầu để giảm chướng bụng nghiêm trọng do sự hình thành khí .

5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY: Lũ lụt với nước.

CHÁY / NỖ NGUY CƠ: Sản phẩm là không gây cháy. Trên phiên bản phân hủy oxy có thể tăng cường hỏa hoạn.

THỦ TỤC CHÁY CHỮA: Bất kỳ xe tăng hay bình chứa được bao quanh bởi lửa nên được ngập nước để làm mát. Mặc quần áo bảo hộ đầy đủ và dụng cụ thở khép kín.

GIỚI HẠN CHÁY NỔ: Không cháy

TÁC ĐỘNG TỚI ĐỘ NHẠY: Không có dữ liệu có sẵn

ĐỘ NHẠY PHÓNG TÍNH ĐIỆN: Không có dữ liệu có sẵn

6. BIỆN PHÁP TAI NẠN

LOẠI BỎ: Pha loãng với một khối lượng lớn nước và giữ trong một ao, diện tích che cho đến khi hydrogen peroxide phân hủy. Hydrogen peroxide có thể được chia bằng cách thêm sodium metabisulfite hoặc natri sunfit sau khi pha loãng khoảng 5%. Xử lý theo phương pháp được nêu để xử lý chất thải. Vật liệu dễ cháy tiếp xúc với hydrogen peroxide cần ngay lập tức chìm trong hoặc rửa bằng nước một lượng lớn nước để đảm bảo rằng tất cả các hydrogen peroxide được lấy ra. Dư hydrogen peroxide là dễ khô (khi bay hơi hydrogen peroxide có thể tập trung) trên vật liệu hữu cơ như giấy, vải, bông, da, gỗ hay các chất dễ cháy khác có thể gây ra các tải liệu dễ đốt cháy và gây ra hỏa hoạn.

7. XỬ LÝ VÀ BẢO QUẢN

XỬ LÝ: Mặc quần áo bảo hộ kiểu và tấm che mặt, quần áo không thấm nước, chẳng hạn như cao su, PVC, vv, và cao su hoặc cao su tổng hợp găng tay và giày dép. Tránh bông, len và da. tránh nhiệt quá mức và ô nhiễm. Ô nhiễm có thể gây ra sự phân hủy và tạo ra khí oxy có thể dẫn đến áp lực cao và có thể vỡ container. Hydrogen peroxide nên được lưu trữ chỉ trong các thùng chứa thông hơi và chuyển nhượng một cách quy định.

Không bao giờ quay trở lại sử dụng hydro trong thùng chứa ban đầu, trống rỗng nên được rửa sạch với ba nước trước khi vứt bỏ. Đồ dùng được sử dụng để xử lý nước oxy già chỉ nên được làm bằng thủy tinh, thép không gỉ, nhôm hoặc nhựa.

BẢO QUẢN: trống trong khu vực mát tránh ánh nắng trực tiếp và tránh xa các chất dễ cháy.

GÓP Ý: thông gió: Cung cấp chung cơ khí và / hoặc hệ thống thông hơi địa phương để ngăn chặn phát hành hơi hay sương vào môi trường làm việc.

8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

GIỚI HẠN TIẾP XÚC

Tên hóa chất	ACGIH	OSHA	Nhà cung cấp
Hydrogen Peroxide	1 ppm (TWA)	1 ppm (PEL) 1.4 mg/m ³ (PEL)	

KIỂM SOÁT KỸ THUẬT : thông gió nên được cung cấp để giảm thiểu việc phát hành

hoi hydrogen peroxide và sương mù vào môi trường làm việc . Sự cố tràn nên được giảm thiểu hoặc giới hạn ngay lập tức để ngăn chặn phát tán ra khu vực làm việc . Cởi bỏ quần áo bị ô nhiễm ngay lập tức và rửa trước khi sử dụng .

CÁ NHÂN THIẾT BỊ BẢO VỆ

Mắt và khuôn mặt : Sử dụng đồ bảo hộ monogoggles và một tấm che mặt làm polycarbonate , acetate , polycarbonate / acetate , PETG hoặc nhiệt dẻo .

Hô hấp : Nếu nồng độ vượt quá 10 ppm dự kiến , sử dụng NIOSH / DHHS bộ máy đã được phê duyệt khép kín thở (SCBA) , hoặc đã được phê duyệt khác không khí -cung cấp hô hấp (ASR) thiết bị (ví dụ , một hăng hàng không mặt nạ toàn mặt (ALR)) . Không sử dụng bất kỳ hình thức lọc không khí thở (APR) hoặc lọc facepiece (mặt nạ bụi AKA) , đặc biệt là những loại có chứa sorbants oxy hóa như than hoạt tính .

Quần áo bảo hộ : Đối với cơ thể bảo vệ mặc quần áo không thấm nước như một giạt gân phù hợp với bảo vệ đã được phê duyệt làm bằng SBR cao su, PVC (PVC Outershell w / Polyester Chất nền) , Gore-Tex (Polyester trilaminate w / Gore-Tex) , hoặc một HAZMAT Splash chuyên ngành hoặc Bảo vệ Suite (cấp độ A, B, hoặc C). Đeo bảo vệ chân , mang giày đã được phê duyệt làm bằng NBR , PVC, Polyurethane , hoặc cao su tổng hợp . Overboots làm bằng cao su hoặc nhựa PVC, cũng như nhân viên cứu hỏa khởi động hoặc chuyên HAZMAT khởi động được cũng được cho phép . KHÔNG mặc bất kỳ hình thức khởi động hoặc overboots làm bằng nylon hoặc nylon pha trộn. KHÔNG sử dụng bông , len hoặc da , như các vật liệu phản ứng. Nhanh chóng với nồng độ cao hơn của hydrogen peroxide. Hoàn toàn nhấn chìm hydri peroxide bị ô nhiễm quần áo hoặc các vật liệu khác trong nước trước khi làm khô . hydro còn lại peroxide , nếu để khô trên vật liệu như giấy , vải , bông , da , gỗ hoặc khác chất dễ cháy có thể gây ra các tài liệu để đốt cháy và gây ra hỏa hoạn .

Tay : Đeo bảo vệ tay , đeo găng tay đã được phê duyệt làm bằng nitril , PVC, hoặc cao su tổng hợp . KHÔNG sử dụng bông , len hoặc da cho các vật liệu phản ứng nhanh chóng với cao hơn nồng độ hydrogen peroxide. Triệt để rửa sạch bên ngoài của găng tay bằng nước trước khi loại bỏ . Kiểm tra thường xuyên bị rò rỉ .

9. ĐẶC TÍNH LÝ HOÁ

MÙI VỊ:	Không mùi
NGOẠI QUAN:	Chất lỏng không màu
NHIỆT ĐỘ ĐÁNH LỬA:	Không bắt cháy
NHIỆT ĐỘ SÔI:	103°C/218°F (20%); 105°C/223°F (27%); 107°C/225°F (31%); 108°C/226°F (35%)
HỆ SỐ DẦU / NƯỚC:	Không áp dụng
TỶ TRỌNG/TRỌNG LƯỢNG/THỂ TÍCH:	Không áp dụng
TỐC ĐỘ BAY HƠI:	> 1 (Butyl Acetate = 1)
ĐIỂM CHÓP CHÁY:	Không bắt cháy
ĐIỂM ĐÔNG:	-15°C/6°F (20%); -22°C/-8°F (27%); -26°C/-15°F (31%); -33°C/-27°F (35%)
KHỬ MÙI THRESHOLD:	Không áp dụng
TÍNH CHẤT OXI HÓA:	Chất oxi hóa mạnh
PHẦN TRĂM BAY HƠI:	100
	pH: <= 3.7
	5.0 - 6.0 @ 25 °C (1% dung dịch)
ĐỘ TAN TRONG NƯỚC:	100%
TỶ TRỌNG TIÊU CHUẨN:	1.07 @ 20°C/4°C (20%); 1.10 @ 20°C/4°C (27%); 1.11 @ 20°C/4°C (31%); 1.13 @ 20°C/4°C (35%)
TỶ TRỌNG HƠI:	(Air = 1): Không áp dụng
ÁP SUẤT HƠI:	28 mmHg @ 30°C (20%); 26 mmHg @ 30°C (27%); 24 mmHg @ 30°C (31%); 23 mmHg @ 30°C (35%)

10. ĐỘ ỔN ĐỊNH VÀ PHẢN ỨNG

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRÁNH: Nhiệt độ quá nóng hoặc ô nhiễm có thể gây ra sản phẩm trở nên không ổn định.

ĐỘ ỔN ĐỊNH: Ổn định (nhiệt và ô nhiễm có thể gây ra phân hủy)

PHẢN ỨNG TRÙNG HỢP: không xảy ra

CHẤT KHÔNG TƯƠNG THÍCH: Giảm các đại lý, gỗ, giấy và các chất dễ cháy, sắt và các kim loại nặng khác, đồng hợp kim và ăn da.

MỐI NGUY SẴN PHẨM PHÂN HỦY: oxy hỗ trợ quá trình đốt cháy.

GÓP Ý: Các vật liệu nên tránh: Bụi, chất hữu cơ, xianua và các chất dễ cháy như gỗ, giấy, dầu vv

11. THÔNG TIN ĐỘC

TÁC ĐỘNG ĐẾN MẮT: Hydro peroxide 35 %: Vô cùng khó chịu / ăn mòn (thử nghiệm với thỏ) .

TÁC ĐỘNG ĐẾN DA: 35% hydrogen peroxide : Hơi khó chịu sau khi tiếp xúc với 4 giờ (thử nghiệm với thỏ).

DERMA LD50 : 35 % nước oxy già : > 2.000 mg / kg (thỏ) .

MIỆNG LD50 : 35 % nước oxy già : 1.193 mg / kg (chuột) .

HÍT PHẢI KHÍ LC50 : 50 % nước oxy già : > 0,17 mg / l (chuột) .

Các bộ phận chính : Mắt , mũi, họng và phổi

ẢNH HƯỞNG CẤP TỬ TIẾP XÚC QUÁ MỨC : Vô cùng khó chịu / ăn mòn mắt và đường tiêu hóa. Có thể gây tổn thương mô không thể đảo ngược cho đôi mắt bao gồm mù . hít phải sương mù hoặc hơi có thể gây kích nặng nề vào mũi , cổ họng và phổi . Có thể gây kích ứng da .

TÁC DỤNG MÃN TÍNH KHI TIẾP XÚC QUÁ MỨC : Cơ quan quốc tế

Nghiên cứu về Ung thư (IARC) đã kết luận rằng không đủ bằng chứng để gây ung thư của hydrogen peroxide trong con người , nhưng bằng chứng hạn chế trong động vật thí nghiệm (nhóm 3 - không được phân loại như thể gây ung thư của nó đối với con người). Hội nghị Vệ Sinh Công Nghiệp (ACGIH) tại Mỹ đã kết luận rằng hydrogen peroxide là một 'động vật gây ung thư đã được xác nhận với Không liên quan đến con người (A3).

12. THÔNG TIN SINH THÁI

THÔNG TIN ĐỘC HẠI SINH THÁI: Kênh cá da trơn 96 giờ LC50 = 37,4 mg / L

Fathead minnow 96 giờ LC50 = 16,4 mg / L

Daphnia magna 24 giờ EC50 = 7,7 mg / L

Daphnia pulex 48 giờ LC50 = 2,4 mg / L

Nước ngọt ốc 96 giờ LC50 = 17,7 mg / L

THÔNG TIN HÓA CHẤT FATE: Hydrogen peroxide trong môi trường nước là thuộc đối tượng giảm khác nhau hoặc các quá trình oxy hóa và phân hủy thành nước và oxy. hydro già nửa cuộc sống trong nước ngọt dao động từ 8 giờ đến 20 ngày, trong không khí 10-20 giờ. và trong đất từ phút đến vài giờ tùy thuộc vào hoạt động của vi sinh vật và các chất ô nhiễm kim loại.

13. THẢI BỎ

PHƯƠNG PHÁP THẢI BỎ: Một phương pháp có thể chấp nhận xử lý là để pha loãng với một lượng lớn nước và cho phép hydrogen peroxide để phân hủy sau đó thải ra một điều trị thích hợp hệ thống phù hợp với tất cả các cơ quan quản lý. Các cơ quan quản lý thích hợp nên được liên lạc với trước khi xử lý.

14. THÔNG TIN VẬN CHUYỂN

TÊN VẬN CHUYỂN PHÙ HỢP: HP GEN, dung dịch lỏng với nồng độ trong khoảng 20% - 40% hydrogen peroxide

LOẠI CHẤT NGUY HẠI, CƠ BẢN: 5.1 (Oxidizer)

LOẠI CHẤT NGUY HẠI, NHÁNH: 8

SỐ UN/NA: UN 2014

NHÓM ĐÓNG GÓI: II

LABEL(S): Oxidizer, Corrosive

PLACARD(S): 5.1 (Oxidizer)

15. THÔNG TIN CHẾ ĐỊNH

NA

16. THÔNG TIN KHÁC

Bảng dữ liệu an toàn vật liệu và thông tin mà nó chứa cung cấp cho bạn một đức tin tốt như chính xác. Chúng tôi đã xem xét các thông tin trong bảng dữ liệu này mà chúng tôi nhận được từ các nguồn bên ngoài công ty của chúng tôi. Chúng tôi tin rằng các thông tin là chính xác, nhưng không thể đảm bảo hoàn toàn tính chính xác hay đầy đủ của nó. Các biện pháp phòng ngừa sức khỏe và an toàn trong các bảng dữ liệu có thể không đủ cho tất cả các cá nhân và / hoặc tình huống. Đó là nghĩa vụ của người sử dụng đánh giá và sử dụng an toàn sản phẩm này và tuân thủ tất cả các luật và quy định. Không báo cáo được thực hiện trong bảng dữ liệu này được xây dựng như là một sự cho phép hoặc khuyến cáo về việc sử dụng bất kỳ sản phẩm một cách cáccó thể vi phạm các bằng sáng chế hiện tại. Không đảm bảo hoặc thực hiện rõ ràng hay ngụ ý.
